TRUNG ƯƠNG ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM

BẢNG ĐIỂM HỌC TẬP LỚP K10 - L5

Học kỳ V - Niên khóa 2021 - 2025

Môn học: PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

STT	Msv	Họ và	Tên	Ngày sinh	Điểm quá trình		Điểm thi hết môn 60 %	TB môn (TĐ 10)	TB môn (TĐ chữ)	Ghi chú
					Chuyên cần 10%	KT trong kỳ 30%				
1	202104005	TRẦN HOÀNG	AN	05/07/2003	8.0	7.0	3.5	**5.0**	**D+**	
2	202104362	NGUYỄN HỒNG	ANH	24/12/2003	7.0	7.0	0.0	**2.8**	**F**	
3	202104027	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	29/04/2003	7.0	7.0	7.0	**7.0**	**B**	
4	202104017	PHẠM ĐỨC	ANH	23/08/2003	8.0	7.0	6.5	**6.8**	**C+**	
5	202104363	PHẠM PHƯƠNG	ANH	16/10/2003	8.0	7.0	6.5	**6.8**	**C+**	
6	202104364	PHẠM VIỆT	ANH	17/08/2003	8.0	6.0	7.5	**7.1**	**B**	
7	202104365	TRẦN PHƯƠNG	ANH	06/09/2003	7.0	7.0	7.5	**7.3**	**B**	
8	202104366	VŨ CHÂU	ANH	16/03/2003			0.0	**0.0**	**F**	Không đủ đk
9	202104041	ĐẶNG GIA	BẢO	14/10/2003	8.0	7.0	6.5	**6.8**	**C+**	
10	202104047	NGUYỄN THỊ KHÁNH	CHI	05/11/2003	7.0	7.0	5.5	**6.1**	**C**	
11	202104071	HOÀNG NGỌC	DUNG	14/08/2003	8.0	8.0	7.5	**7.7**	**B**	
12	202104072	NGUYỄN THANH	DUNG	27/09/2003	7.0	8.0	8.0	**7.9**	**B**	
13	202104077	NGUYỄN HOÀNG	DƯƠNG	27/01/2003	8.0	8.0	6.0	**6.8**	**C+**	
14	202104375	NGUYỄN XUÂN	DUY	01/06/2003	8.0	8.0	7.0	**7.4**	**B**	
15	202104095	ĐOÀN THỊ	HẠNH	18/01/2003	8.0	7.0	8.5	**8.0**	**B+**	
16	202104379	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	16/08/2003	8.0	8.0	7.0	**7.4**	**B**	
17	202104101	TRẦN TRUNG	HIẾU	19/11/2003	7.0	7.0	3.0	**4.6**	**D**	
18	202104380	LÊ THỊ	HOA	21/11/2003	7.0	7.0	7.5	**7.3**	**B**	
19	202104107	NGUYỄN THỊ MỸ	HOA	08/03/2002	10.0	9.0	6.0	**7.3**	**B**	
20	202104113	NÔNG QUANG	HOÀN	09/11/2003	8.0	7.0	7.0	**7.1**	**B**	
21	202104119	LƯU HỮU	HÙNG	13/10/2003	8.0	7.0	8.5	**8.0**	**B+**	
22	202104125	LA DUY	HƯNG	07/11/2003	7.0	7.0	6.5	**6.7**	**C+**	
23	202104131	NGUYỄN THÚY	HƯỜNG	27/04/2003	8.0	8.0	8.5	**8.3**	**B+**	
24	202104383	NGUYỄN KHANG	HUY	12/07/2003	8.0	7.0	6.0	**6.5**	**C+**	
25	202104137	VI THANH	HUYỀN	30/10/2003			6.0	**3.6**	**F**	Không đủ đk
26	202104143	NGUYỄN HOÀNG LÊ	KHANG	13/03/2003	9.0	8.0	7.0	**7.5**	**B**	

STT	Msv	Họ và	Tên	Ngày sinh	Điểm quá trình		Điểm thi hết môn 60 %	TB môn (TĐ 10)	TB môn (TĐ chữ)	Ghi chú
					Chuyên cần 10%	KT trong kỳ 30%				
27	202104149	LƯƠNG HÀ	KIỀN	10/11/2003	7.0	7.0	7.0	**7.0**	**B**	
28	202104167	HOÀNG KHÁNH	LINH	27/09/2003	8.0	8.0	5.0	**6.2**	**C**	
29	202104185	NGÔ QUANG	MINH	15/05/2003			0.0	**0.0**	**F**	Không đủ đk
30	202104191	NGUYỄN THỊ NGỌC	MINH	18/11/2003	9.0	9.0	5.5	**6.9**	**C+**	
31	202104197	NGUYỄN THÀNH	NAM	03/12/2002	7.0	9.0	7.5	**7.9**	**B**	
32	202104359	NGUYỄN QUANG	NGHĨA	19/01/2003	8.0	7.0	7.0	**7.1**	**B**	
33	202104215	HOÀNG BÍCH	NGỌC	20/01/2003			0.0	**0.0**	**F**	Không đủ đk
34	202104221	ĐỖ YẾN	NHI	09/06/2003			0.0	**0.0**	**F**	Không đủ đk
35	202104227	DƯƠNG HỒNG	NHUNG	28/12/2003	0.0	0.0	0.0	**0.0**	**F**	Không đủ đk
36	202104233	ĐOÀN NAM	PHONG	11/08/2003	8.0	8.0	7.0	**7.4**	**B**	
37	202104237	NGUYỄN THẾ	PHONG	04/07/2003	8.0	7.0	6.0	**6.5**	**C+**	
38	202104239	ĐẶNG THỊ THU	PHƯƠNG	19/11/2003	8.0	8.0	7.5	**7.7**	**B**	
39	202104403	HOÀNG THANH	PHƯƠNG	14/10/2003	8.0	7.0	7.5	**7.4**	**B**	
40	202104245	NGUYỄN THỊ KIỀU	PHƯƠNG	04/06/2003	7.0	7.0	6.0	**6.4**	**C**	
41	202104254	NGUYỄN ĐỨC	QUÂN	27/09/2003	8.0	7.0	9.0	**8.3**	**B+**	
42	202104256	NGUYỄN PHÚC	QUANG	07/08/2003	7.0	9.0	6.0	**7.0**	**B**	
43	202104263	ĐỖ THỊ DIỄM	QUỲNH	14/02/2003	10.0	8.0	6.5	**7.3**	**B**	
44	202104269	TRẦN THÁI	SƠN	07/09/2003	10.0	8.0	6.0	**7.0**	**B**	
45	202104411	NGUYỄN CHÍ	TÂM	21/11/2003	8.0	8.0	5.5	**6.5**	**C+**	
46	202104275	PHẠM BÁ	TÂN	03/07/2003	0.0	0.0	0.0	**0.0**	**F**	Không đủ đk
47	202104281	NGUYỄN VŨ	THẮNG	05/09/2003	6.0	7.0	6.0	**6.3**	**C**	
48	202104287	DƯƠNG TRUNG	THÀNH	09/08/2003	6.0	7.0	6.5	**6.6**	**C+**	
49	202104293	NGUYỄN MINH	THẢO	24/06/2003	10.0	8.0	5.0	**6.4**	**C**	
50	202104305	NGUYỄN NGỌC	THUÝ	31/5/2002	8.0	7.0	7.0	**7.1**	**B**	
51	202104311	BÀN THỊ THÚY	TÌNH	21/06/2003	8.0	7.0	9.0	**8.3**	**B+**	
52	202104416	PHÙNG QUẾ	TRÂM	17/04/2003	10.0	9.0	6.0	**7.3**	**B**	
53	202104329	HOÀNG CHÍ	TUÂN	03/04/2003	8.0	8.0	4.0	**5.6**	**C**	
54	202104335	TẠ THANH	TÙNG	07/02/2003	7.0	6.0	6.5	**6.4**	**C**	
55	202104341	NGUYỄN THỊ THU	UYÊN	20/10/2002	0.0	0.0	0.0	**0.0**	**F**	Không đủ đk
56	202104347	HOÀNG KHÁNH	VI	30/11/2003	7.0	7.0	6.0	**6.4**	**C**	
57	202104353	PHẠM LONG	VŨ	15/06/2002	0.0	0.0	0.0	**0.0**	**F**	Không đủ đk
58	202104137	VI THANH	HUYỀN	30/10/2003	7.0	6.0	6.0	**6.1**	**C**	

STT	Msv	Họ và	Tên	Ngày sinh	Điểm quá trình		Điểm thi hết môn 60 %	TB môn (TĐ 10)	TB môn (TĐ chữ)	Ghi chú
					Chuyên cần 10%	KT trong kỳ 30%				

PHÒNG ĐÀO TẠO VÀ CÔNG TÁC SINH VIÊN